

# Cuộc Tình Ba Chữ “Hát”

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Gần ba năm trôi qua từ ngày mẹ và ba đưa con lớn – anh Quang, tôi, và Sang – từ làng quê Quảng Bình di cư vào Nam rồi di chuyển theo cha sống ở một số địa điểm khác nhau ở miền Trung, đến một ngày giữa mùa hè 1957 gia đình từ Quy Nhơn trở lại Huế với thêm hai đứa nhỏ nhất: Triết và cô con gái duy nhất là Bình. Mẹ quyết định sống lâu dài ở Huế để các con yên ổn học hành và thuê một căn nhà mặt tiền nhìn ra sông Đông Ba (còn gọi là sông Đào) trên đường Huỳnh Thúc Kháng (trước gọi là ngã Hàng Bè) chạy từ cầu Gia Hội dọc theo bờ sông Đông Ba đến Bao Vinh.

Từ hướng cầu Gia Hội đi xuống, nhà tôi nằm chừng 300 thước trước con đường ngắn từ bờ sông vào cửa Mang Cá (đúng ra là cửa Mang Cá Nhỏ hay Kê Trại). Đường *kiệt* (ngõ hẻm) bên hông nhà dẫn vào xóm Mang Cá bên trong, đầu *kiệt* (sát đường) suốt ngày vang tiếng cười đùa của trẻ con, trong đó có tôi cũng em Bình trên lưng chơi với bạn. Khúc sông trước nhà có bốn năm vừa tre nửa. Mỗi vừa chiếm một bến sông, bè lồ ô (hay nứa) nổi trên mặt nước trải rộng tới nửa mặt sông. Bọn trẻ con bước trên bè lồ ô để *đi tắm* sông; người Huế nói “đi tắm” là đi bơi. Mùa hè, chiều nào tôi cũng ra sông đùa giỡn với bạn – chơi tạt nước, bơi thi, lặn (sâu dưới nước) thi, và bơi sang bờ bên kia leo lên cành cây cao nhô ra ngoài mặt nước lao mình xuống.

Cha đóng đồn xa biên biệt, nhưng anh em tôi chẳng đứa nào nhớ đến cha vì xưa nay một tay mẹ quán xuyến hết trong ngoài. Vai trò đàn ông khi cần lo việc học hành của con, thuốc men khi con đau ốm, hay khép con vào kỷ luật thì mẹ có người em chú bác là cậu Há. Cậu lớn hơn mẹ mười tuổi, đã nghỉ làm việc, và đưa gia đình dọn về xóm Đình phía sau ngôi đình thần gần cầu Thanh Long. Từ nhà, tôi đi bộ đến nhà cậu mất khoảng sáu, bảy phút đồng hồ.

Mỗi khi tôi làm gì sai quấy – rất thường xảy ra, mẹ cho “điều lên để cậu Há xử tội” vì, “*Thằng Bé* [tên ở nhà của tôi] là đứa luông tuồng lóc lách, không ai nói được *hấn*; chỉ cậu mới trị nổi.” Cậu lấy cây roi mây dài để một bên rồi bắt tôi nằm sấp trên sàn nhà. Tôi được cho phép giải thích tại sao “làm bậy,” và cậu lần lượt bác bỏ từng điểm một trong mớ “lý sự cùn” của tôi và cuối cùng cho tôi đứng dậy, “Lần sau *mi* đừng *mần* [làm] *rứa* nữa! Không sợ mẹ *mi* khóc hay *răng*?” Cậu không đánh đòn, nhưng nắm trúng thóp của *thằng Bé* là sợ mẹ khóc.

Mẹ yêu cầu cậu Há cho em út cậu là Phu xuống ở nhà tôi để trông chừng và dạy anh em tôi học. Em họ của mẹ thì phải gọi bằng “cậu,” nhưng tôi nhất định gọi bằng “chú.” Mẹ sửa mãi, nhưng tôi giả điếc không nghe. Anh Quang hỏi,

“*Răng* mẹ nói *mi* không nghe? ‘Cậu’ mà kêu bằng ‘chú’ – lạ đời *rứa*?”

“Cậu *chi* mà cậu! *Cậu mậu cường, cậu ăn cơm tháng cậu lường cậu đi,*” tôi lập lại câu đồng dao của trẻ con Huế để bác tiếng gọi “cậu.”

Rồi anh Quang cũng bắt chước gọi “chú Phu.” Ngoài cậu Há, tất cả đàn ông em họ mẹ đều được chúng tôi gọi bằng “chú,” và vợ “chú” là “thím.”

Trong họ Hoàng của mẹ, tính vai vế cùng hàng thì mẹ lớn nhất; kế mẹ là cậu Há, cậu lớn tuổi nhất; và hai người được bà con khắp họ nể nang nhất. Các chú khi gặp tình duyên trắc trở đều đến than thở, vấn kế, hay nhờ cậy mẹ và cậu. Trong đó có Hoài con đầu lòng của *ông mụ*, hai vị trưởng thượng mẹ và cậu gọi là “chú thím.” Chú cao lớn trắng trẻo đẹp trai, nói năng nhỏ nhẹ, thi đậu vào trường Cao đẳng Công chánh Sài Gòn, và đang học kỹ sư tại trường này. Mẹ thường hãnh diện,

“Con gái Huế đũa *mô* gặp thằng Hoài mà không *mê tí thò lò?*”

Thế nhưng người hùng của mẹ lại lụy một cô gái Huế. Mùa hè trước năm tốt nghiệp, Hoài về Huế và cả tháng trời, hằng đêm từ nhà chú trên Nam Giao đạp xe xuống nhà tôi và khóc lóc với mẹ và cậu Há: Chú đem lòng *thương* cô bạn cùng xóm là Xuân Hậu từ thuở học trung học, nhưng cô sinh viên trường Đại học Sư phạm Huế không những không *thương* lại mà còn mắng chú, “*Đồ cù lẩn*. Đừng theo làm phiền *tui, tui ưng* người khác rồi.” Chú khóc với mẹ,

“Chị ơi, em không lấy được Hậu thì suốt đời sẽ không lấy ai hết.”

“Cái ‘*đồ*’ con *nớ* bằng vàng hay *rặng* mà *mi* quy lụy tới mức *nớ?*” cậu Há nổi giận mắng chú, “*Mi* học xong rồi về Huế đeo tấm bằng kỹ sư trước ngực và đứng *ở lố* [ở trường] giữa cầu Trường Tiền, học trò [trường nữ trung học] Đồng Khánh cũng chạy theo cả bầy. *Tội chi* chết lên chết xuống vì *hấn?*”

Hoài năn nỉ ỉ ôi với mẹ và cậu Há để hai người lên Nam Giao nói với *ông mụ* đem cau trầu rượu đi hỏi Xuân Hậu cho chú. *Ông* tốt nghiệp *agent technique* (cán sự công chánh) trường Cao đẳng Công chánh Đông dương Hà nội đầu thập niên 1940, nay giữ chức vụ cao trong khu Công chánh Trung phần, và được mọi người trong thành phố kính nể. *Ông mụ* mà đi hỏi thì cha mẹ Xuân Hậu sẽ nhận lời, và dĩ nhiên cô con gái Huế sẽ tuân lệnh *cha mẹ đặt đâu con ngồi đó*. Chú cầu khẩn mãi khiến mẹ và cậu xiêu lòng, và chú được như ý.

Đám hỏi của Hoài và Xuân Hậu được cử hành trước khi chú trở lại Sài Gòn học. Qua lời bàn luận châm biếm của mẹ và cậu Há, tôi nghe phong thanh nàng học ra trường rồi được bỏ vào Phan Thiết dạy. Nàng đã có *bồ*, hình như thất thân với người đó, và rồi bị bỏ rơi nên không còn lựa chọn nào khác.

Hè năm sau Hoài tốt nghiệp kỹ sư công chánh (“KSCC”), *ông mụ* đi cưới Xuân Hậu cho chú. Đám cưới rất lớn, đoàn rước dâu có đủ cờ quạt lọng tàn theo nghi lễ vua chúa xưa, và cỗ bàn rất linh đình. Sau đó, vợ chồng chú đưa nhau vào Sài Gòn sống ở Dakao, và tám tháng sau thím sinh ra Hiên; cậu con trai đầu lòng sinh thiếu tháng. Thím không liên lạc hay thăm viếng họ hàng bên chồng, phương chi mẹ và cậu Há là hai người đã khiến thím phải làm vợ chú.

\* \* \*

Ở trường Cao đẳng Công chánh Sài Gòn, Hoài học theo quy chế cũ và sau khi đậu Tú tài II chỉ mất ba năm để lấy bằng KSCC. Ban đầu, chú thi vào lớp trung đẳng (ban cán sự) đệ nhất niên và học hai năm rồi thi tốt nghiệp cán sự công chánh. Hội đủ hai điều kiện là có bằng Tú tài II và điểm tốt nghiệp cán sự cao hơn 14/20, chú học lớp cao đẳng (ban kỹ sư) một năm rồi thi tốt

nghiệp KSCC. Năm 1961 là năm cuối cùng các KSCC thuộc quy chế cũ như chú tốt nghiệp. Từ năm 1958, trường chuyển qua quy chế mới, theo đó sinh viên thi nhập học ban cao đẳng, học một mạch bốn năm, và thi tốt nghiệp KSCC. Năm 1962 là năm đầu tiên các KSCC thuộc quy chế mới tốt nghiệp.

Hoài được bổ dụng làm việc tại bộ Công chánh nhưng được phủ Tổng thống đặc biệt chú ý. Tổng thống quê ở huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình, một lòng tin cậy người đồng hương, và nhiệt tình trọng dụng nhân tài Quảng Bình như chú. Đầu năm 1962, dinh Độc lập bị bỏ bom, một góc dinh bị phá sập, và chú được bổ nhiệm làm quản đốc công trường Tái thiết Dinh Độc lập. Đó là một chức vụ lớn làm việc trên quyền kiến trúc sư Nguyễn Văn Thục, người nhận giải thưởng Khôi nguyên La Mã về kiến trúc năm 1955. Chú được tổng thống yêu mến, tín nhiệm, và có lần ngỏ ý cho chú đồng hóa vào quân đội với cấp bậc trung tá Công binh, nhưng chú lễ phép từ chối. Tháng Mười Một năm 1963, tổng thống bị lật đổ, các tướng lãnh đảo chánh bắt chú nhập ngũ vào trường Bộ binh Thủ Đức, và chú ra trường mang lon chuẩn úy.

Tôi gặp lại Hoài đầu thập niên 1970, khi mẹ định xây thêm tầng lầu sau nối liền vào căn nhà cư xá Bắc Hải và cho gọi chú đến “tính *bê-tông*,” tức là tính toán và thiết kế họa đồ để xin giấy phép xây cất. Lúc đó chú mang cấp bậc trung úy, hằng ngày chạy chiếc Lambretta đi làm ở cục Công binh trong bộ Tổng Tham mưu. Công việc xong xuôi, nhưng chú vẫn thường xuyên đến tâm sự với mẹ và hay bị mẹ mĩa mai về chuyện vợ con; mẹ hỏi mớ,

“Mợ nớ đi mớ mà cậu tới một mình? Hay mợ đi chơi với bõ, bỏ cậu ở nhà giữ con?”

“Chị ơi, vợ chồng có lúc này lúc khác, giống như trời có lúc mưa lúc nắng vậy thôi,” chú cười buồn, nhưng không than thở một lời.

\* \* \*

Đầu thập niên 1990, tôi có dịp đi nam California, tình cờ gặp lại Hoài trong hội chợ Tết do hội Sinh viên Người Việt ở Nam California tổ chức ở Santa Ana, và đến nhà chú trong khu dân cư an tĩnh gần thương xá Phước Lộc Thọ ở Westminster. Chú cho ba người em ở đậu: Long em kế, Tiên em gái út, và Lân em chú bác. Cả ba người đều đã một thời có gia đình và nay vui đời độc thân nơi xứ người như chú.

Hoài kể năm 1975, Việt Cộng vào, chú bị đi tù “cải tạo” và vì là sĩ quan Công binh làm văn phòng, chỉ bị tù sơ sơ có . . . ba năm. Được thả, chú về Sài Gòn sống lang thang, không thể về nhà cũ vì Xuân Hậu đã làm giấy ly dị; Hiền con trai chú ở với mẹ. Chú xoay xở tìm đường vượt biên. Lần thứ nhất, thất bại quay về. Lần thứ hai, chú bị Việt Cộng bắt lại và giam ở khám Chí Hòa hơn một năm. Được thả ra, chú lại vượt biên. Lần này thành công sang nam California, chú làm kỹ sư cho sở Thủy cục và Điện lực Thành phố Los Angeles.

Lần kế tiếp tôi ghé lại nam California, Hoài đưa tôi đi ăn và đi nghe nhạc và trút tâm sự như ngày nào chú tâm tình với mẹ. Những buổi tối đi *bay buróm*, chú đến phòng dạy khiêu vũ kết bạn với các nữ học viên cần *partner* để tập dượt. Nhiều cô sồn sồn độc thân đi học khiêu vũ cốt để tìm đối tượng hôn nhân nhận ra chàng kỹ sư trên ngũ tuần đẹp người, nhay giỏi, và hào phóng là mục tiêu sáng giá. Nhưng sau những mục nhảy đầm, mời đi ăn, rủ đi phòng trà, v.v.,

chú không đưa cô nào về nhà hay hứa hẹn điều gì có thể buộc chân con tim chỉ chứa hình ảnh một người đàn bà – Xuân Hậu.

Giữa thập niên 1990, được tin Xuân Hậu và Hiên được gia đình thím bảo lãnh sang San Francisco, Hoài vô cùng mừng rỡ, xin nghỉ phép lái xe từ Westminster lên phi trường Quốc tế San Francisco chờ gặp cố nhân. Xuống máy bay, vừa thấy mặt chú là thím mắng xối xả, “Anh là *ma trêu quỷ ám*, phá hại đời *tui* bên Việt nam chưa đã hay sao mà qua đây còn tính tới phá nữa?” Nước mắt lưng tròng, chú yên lặng đứng ra xa nhìn mẹ con thím cho đến khi họ khuất dạng.

Từ đó, cứ mỗi hai tuần, ngày thứ Bảy, bất kể mưa gió hay giá tuyết, Hoài lại đi tìm hình bóng thương yêu ngày cũ. Chú lái xe hơn bảy tiếng đồng hồ từ nhà lên San Francisco, đứng dưới đường thờ thần nhìn lên cửa sổ căn *apartment* của mẹ con Xuân Hậu trên lầu bốn, đi lui đi tới đến hết buổi chiều, và lẳng lặng lên xe lái về nhà, lòng tràn ngập niềm vui.

Ngồi trên chiếc Toyota Avalon mới toanh của Hoài, kiểu xe được xem là sang trọng trong giới ty nạn người Việt ở nam California bấy giờ, tôi để ý đến bảng số xe đặc biệt – HHH 999 – và hỏi chú. Chú cười hãnh diện,

“Ba chữ ‘Hát’ là Hoài, Hậu, và Hiên. Còn ba số ‘Chín’ là con số hên nhất cho *tui*.”

“Yêu như chú mới gọi là tình yêu tốt đỉnh. Cháu xin bái phục,” tôi *fini l’eau dire* (“hết nước nói,” nói theo kiểu tiếng Tây bồi).

Một buổi tối mùa xuân 2002, đang khiêu vũ ở phòng dạy khiêu vũ, Hoài đột nhiên bị liệt tim ngã gục trên sàn và từ giã cõi đời, nhanh chóng và nhẹ nhàng. Tôi bay xuống nam California dự đám tang chú và trông thấy Hiên lần đầu tiên. Nó từ San Francisco xuống chịu tang và, theo di chúc của chú, thừa hưởng tất cả tài sản chú để lại. Từ sắc diện đến lối cư xử, chữ “Hát” thứ ba không hề phảng phất một nét gì hay đẹp của cha nó. Ngay sau đám tang, nó ra hạn cho bà cô và hai ông chú ở trong nhà (bây giờ của nó) dọn đi trong vòng hai tuần lễ; nhân viên địa ốc sẽ đến lo việc bán nhà.

Hoài qua đời mang theo mối tình thiên thu không hề phai nhạt theo thời gian. Thế gian này dễ có mấy người?

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 25 tháng Chín, 2024

## **PHỤ LỤC: Bài thơ "Qua Trời Phố Nhớ" của Tràm Cà Mau**

*Trích trong điện thư gửi Nguyễn Ngọc Hoa – Ngày 8 tháng Hai, 2025:*

. . . Tôi được biết anh H kỹ sư và chị H giáo sư khá nhiều. Biết chị H từ khi chị học đệ ngũ, đệ lục. Chị nhí nhảnh vui tươi và rất nghịch ngợm. Nhan sắc thanh thoát, đẹp. Còn anh H thì tôi quen biết từ hồi ở Đại Học Xá Minh Mạng. Trắng trẻo, đẹp trai. Nhảy đầm giỏi.

Câu chuyện anh viết, đúng là anh H thương yêu thắm thiết, sâu đậm, mù quáng và “thất tình” với vợ. Còn chị H thì để trái tim cho một kẻ không ra gì, cũng tha thiết, mù quáng. Cho nên lơ là hất hủi với hạnh phúc gia đình, mà đáng ra nên trân trọng đắp xây. Anh H thì khi nào cũng buồn bã, bi quan, yếm thế, than thở.

Khi tôi ở San Francisco, nhiều đêm anh H ghé nhà tôi rất muộn, giữa đêm khuya lạnh lẽo, sương mù mịt mù trên trời đất. Tôi biết anh từ miền Nam lái xe lên San Francisco để đi bộ ngang qua lại nhà chị H, nhìn vô cửa sổ trên lầu, cầu may thấy bóng chị H in qua cửa kính trên cao. Rồi khuya đến nhà bạn hay nhà trọ ngủ lại. Hôm sau lái xe về Orange County. Đi đường gần tám giờ. Nhiều bạn bè biết chuyện, thường khuyên và trách anh nặng lời, nhưng tôi thì nghĩ rằng tình yêu là mù quáng, không ai đúng ai sai. Trời cũng không khuyên nổi. Chỉ khuyên anh nhẹ lời.

Thấy tội anh quá. Tôi cảm xúc, có làm bài thơ sau đây. Để tả cái cảnh San Francisco sương bay mịt mù và lòng anh nặng trĩu. . . .

### **QUA TRỜI PHỐ NHỚ** (Viết tặng HCH)

*Trời xuống thấp, tình xưa chùng cay đắng,  
bóng em đâu? nhức nhối khoảng tim buồn  
bốn mươi năm vẫn lòng ta hoang vắng,  
còn yêu người tràn thác đổ mây tuôn.  
đêm phố chật, hồn ta mệnh mông rọng,  
trí miên man, dư nỗi nhớ điên cuồng  
người hất hủi sao ta còn trông ngóng?  
ấm êm nào, ngày xưa vắng dư hương . . .  
đốt kỷ niệm soi hồn người trong mộng,  
mỏi mòn chờ, sương trắng mái tà dương  
giữa trần gian, hai khung đời chiếc bóng  
giật hồn chi, năm tháng lạnh chần giường!  
ta đứng lặng, nghe dòng đời ngưng đọng,  
ôm vai trần giá buốt thấm hơi sương . . .  
mãi đuổi bắt, vết thương hằn kiếp sống  
biết sao nguôi, trong vũng nhớ tình trường.*

**Tràm Cà Mau**